

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK TÔ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 05/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Luận và bà Phạm Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Huỳnh Thanh T**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1991 tại tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký HKTT: Khối A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh N và bà Trần Thị T, có vợ là Châu Nguyễn Thị Thảo (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022, tạm giam từ ngày 23/4/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Lê Thị X**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1976 tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng C ( Lê Anh C) và bà Đặng Thị T, có chồng là Vũ Đình Phóng (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2002 và 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/7/2020 bị Công an xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô xử phạt hành chính về hành vi vi phạm trật tự công cộng, đã nộp phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Quang V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Hải N, sinh năm 1986.

Trú tại: Khối 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Nguyễn N, sinh năm 1992.

Trú tại: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Dương Chí P, sinh năm 1971.

Trú tại: Khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1968.

+ Anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1966.

Cùng trú tại: Khối A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

(Đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 4 giờ sáng ngày 17/4/2022, Huỳnh Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 82U1-061.71 đi qua khu vực cầu 42, thuộc khối 3, thị trấn Đăk Tô thì phát hiện tại khu vực công trường đang thi công bờ kè do ông Trần Quang Vinh quản lý, có nhiều vật dụng dùng để xây dựng để dọc bờ kè không có người trong coi, nên Tùng đã lén lút lấy trộm 05 tấm kim loại hình chữ nhật (tấm cốt pha) và 01 bó sắt chữ U, loại Ø 8 (gồm 18 cây). Sau khi lấy được tài sản, Huỳnh Thanh T chở đến nhà bà Lê Thị X ở thôn 3, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô để bán, khi bà Xoan hỏi nguồn gốc tài sản thì Tùng nói do trộm cắp nhưng bà Xoan vẫn mua và đưa cho Tùng 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 03/KL-ĐGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô kết luận tổng giá trị của 05 tấm cốt pha và 01 bó sắt chữ U, Ø 8 (18 cây) trị giá 3.178.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Thị X về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Tuyên bố bị cáo Lê Thị X phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 9 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Tô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được, khoảng 4 giờ sáng ngày 17/4/2022, bị cáo Huỳnh Thanh T đã có hành vi trộm cắp 05 tấm kim loại hình chữ nhật (tấm cốt pha) và 01 bó sắt chữ U, loại Ø 8 (gồm 18 cây) tại khu vực bờ kè cầu 42, thuộc khối 3, thị trấn Đắk Tô của anh Trần Quang Vinh bán cho bị cáo Lê Thị X lấy tiền tiêu xài. Quá trình mua bán, bị cáo Lê Thị X có hỏi nguồn gốc tài sản thì Tùng nói là tài sản trộm cắp mà có nhưng bị cáo Xoan vẫn mua với mục đích kiếm lời.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Lê Thị X đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T và bị cáo Lê Thị X theo các điều, khoản đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị X, có cha ruột là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng nhiều Huân chương, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo Huỳnh Thanh T nhân thân tốt, bị cáo Lê Thị X 01 lần bị xử lý hành chính năm 2020, đã nộp phạt ngày 02/4/2021.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu; tính chất, mức độ phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, giá trị tài sản phạm tội thấp, tài sản đều đã được trả lại cho chủ sở hữu. Căn cứ vào hành vi của từng bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Huỳnh Thanh T đang độ tuổi thanh niên, có sức khỏe, nhưng lười lao động, không tu chí làm ăn, dính vào con đường nghiện ma túy, là mầm mống cho việc phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, đến ngày 17/4/2022 thì bị bắt và xử lý trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo mức độ nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo Lê Thị X. Vì vậy, để phòng ngừa chung, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo mức án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội cai nghiện, cải tạo bản thân.

Đối với bị cáo Lê Thị X, có 01 lần bị xử lý hành chính năm 2020 nhưng đã nộp phạt đầy đủ, đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bản thân là phụ nữ đã ly hôn, một mình đang nuôi

con ăn học. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không trái với quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết theo thủ tục Tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của Huỳnh Thanh T và Lê Thị X dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 82U1-061.71 của bà Trần Thị T và xe mô tô BKS: 82K3-1990 của ông Huỳnh Thanh N mà Tùng sử dụng khi đi trộm cắp; 05 tấm cốt pha, 01 bó sắt chữ U, Ø 8 (18 cây) của anh Trần Quang Vinh, 04 chân dàn giáo của anh Lê Hải Nguyên, 01 cây nối giàn giáo, 04 chân dàn giáo của anh Nguyễn Nam và 03 tấm ván khuôn sắt của anh Dương Chí Phương do bị cáo trộm cắp. Cơ quan điều tra đã thu giữ, xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo Xoan đã đưa cho bị cáo Tùng để mua tài sản trộm cắp, xét thấy đó là tài sản trực tiếp liên quan đến việc phạm tội, bị cáo Xoan không có yêu cầu gì nên buộc bị cáo Tùng nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Huỳnh Thanh T không có việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy, đang bị tạm giam; bị cáo Lê Thị X công việc thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với những lần bị cáo Tùng trộm cắp tài sản của anh Lê Hải Nguyên, Nguyễn Nam, Dương Chí Phương, hành vi của bị cáo không liên tục về thời gian,

giá trị tài sản mỗi lần chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đề nghị Công an thị trấn Đắk Tô xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với việc bị cáo Xoan mua tài sản do bị cáo Tùng trộm cắp của anh Nguyên, anh Nam, anh Phương, những lần này hành vi của bị cáo Tùng chưa cấu thành tội phạm nên cũng không đủ cơ sở để xử lý hình sự hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo Lê Thị X. Tuy nhiên, trong những lần mua tài sản do Tùng trộm cắp của anh Nam và anh Phương, bị cáo Xoan phải nhận thức rõ đó là tài sản do vi phạm pháp luật mà có, tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cần phải xử lý hành chính theo điểm d, khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/NĐ của Chính phủ, vì vậy, đề nghị Cơ quan điều tra chuyển Công an xã Tân Cảnh xử lý hành chính theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô là đúng quy định.

Đối với việc bị cáo Tùng dùng 02 xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp và chở tài sản đi tiêu thụ, chủ sở hữu là ông Nam (Bố bị cáo) và bà Trang (Mẹ bị cáo) hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Lê Thị X phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/4/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Thị X 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2022). Giao bị cáo cho UBND xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

## **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, có số Code: 23KIG03VN00; số Imei: 350618541590092; đã qua sử dụng; được niêm phong trong túi niêm phong số: 2148854.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel; vỏ màu đen, IMEI1: 352377081116549; IMEI2: 352377081116556; S/N: izi20C2173102203; đã qua sử dụng; được niêm phong trong túi niêm phong số: 2148856.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô).*

## **4. Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

## **5. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T và Lê Thị X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

## **6. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/8/2022); bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- CA huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND xã Tân Cảnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**Trần Minh Huy**